

Số: 36/2022/QĐCNHGT-DS

Giồng Trôm, ngày 03 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của ông Võ Văn S và ông Nguyễn Minh B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 30 tháng 9 năm 2022 của ông Võ Văn S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Võ Văn S, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: ấp 5, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người bị kiện:

1/Bà Võ Thị R, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: số x, ấp H, xã H1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2/Chị Trần Thị Trúc G, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: số z, ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3/Chị Trần Thị Trúc L, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: số q, ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

4/Anh Trần Đăng K, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: số x, ấp H, xã H1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: số c, ấp K, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Võ Thị R có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn S số tiền vay còn nợ là 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng. Ghi nhận ông Võ Văn S không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên và không yêu cầu chị Trần Thị Trúc G, chị Trần Thị Trúc L, anh Trần Đăng K liên đới trách nhiệm trả nợ cùng bà R.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan